TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 100/2022/QĐST-HNGĐ	*Tp. Cao Lãnh, ngày 20 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQU14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 96/2022/TLST-VHNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Phạm Văn H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Không có số nhà, đường Trần Tế X, khóm 4, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Không có số nhà, đường Trần Tế X, khóm 4, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Số 110, tổ 11, khóm 10, ấp Tân Th, xã Tân Ph, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Ch kết hôn với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường A thành phố Cao Lãnh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/5/2019 là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm. Anh H và chị Ch không còn chung sống với nhau từ ngày 01/4/2022, thời gian xa nhau cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Do đó, anh H và chị Ch thống nhất thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên

chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Thị Tố N, sinh ngày 22/3/2019, hiện nay con chung đang sống với chị Ch. Anh H và chị Ch thống nhất chị Ch được tiếp tục nuôi con chung Phạm Thị Tố N, sinh ngày 22/3/2019 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ch không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, anh H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[4] Về tài sản chung: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Kim Ch tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Kim Ch thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Kim Ch phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Kim Ch thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Thị Tố N, sinh ngày 22/3/2019, hiện nay con chung đang sống với chị Ch. Anh H và chị Ch thống nhất chị Ch được tiếp tục nuôi con chung Phạm Thị Tố N, sinh ngày 22/3/2019. Chị Ch không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, anh H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Kim Ch phải chịu số tiền 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H và chị Ch đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011267 ngày 17/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Anh H và chị Ch đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND phường 4;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Huế